

GIÁ BÁN	
WONG-PAI	NGOẠI-QUỐC
Một năm, 3.00	4.00
Sáu tháng, 2.00	3.00
Ba tháng, 1.00	2.00

Pha học phải trả tiền trước.
Thư và mẫu gọi cho M. T. H. A. I. B. O. 100, rue de Valenciennes, Paris (11e).
Vấn đề riêng tư, thường ngày trước.

TIẾNG-DÂN

Chia sẻ niềm tin
H. C. K. H. A. U. G.

LA VOIX DU PEUPLE

Đ

Đ

B. O. Q. A. N.
Đường Đông-Bu, H. A.
Số 4996
Số 4996
Số 4996

Đem những dân
không giấy mà đi
đánh, cũng n'ư
là giết vậy.
(Không-lử)

Ở TRUNG-KỲ NÊN DÙNG CÁCH CƯỜNG-BÁCH GIÁO-DỤC

(Tiếp theo)

Còn các trường Tiểu-học ở tỉnh, tuy rằng cách sắp-dặt có vẻ nghiêm-chính hơn, song qui pháp thế-lệ ở trường lại quá bó-buộc; xem nghị-dịnh mới vừa rồi nói về sự thi so-học yếu-luợc và đặt thêm một lớp nhì để-nhị-niên thì tôi dám nói thiệt rằng sự đó không ích một tí gì cho việc học, học là chính-phủ muốn trăm-trẻ việc học của dân chăng!

Trung-kỳ gần sáu triệu dân, mà chỉ có ba trường Cao-cấp-tiểu-học (primaire supérieure) vậy sao chính-phủ không lập thêm bốn năm trường thế nữa lại thêm lớp nhì A lớp nhì B ở trường Tiểu-học? Kết-quả một cách «khai-hoá» như thế hơn 40 năm nay là trừ một hạng người chín mươi năm đeo-dùi theo một chương-trình giáo-dục phiền phức, rồi ra làm việc cho chính-phủ, thì cả toàn-thể quốc-dân còn nằm trong xô-bém bém-sầu; chánh-phủ chỉ lập trường để rèn-đúc một hạng «biết chữ tây» để viết thuê nói mượn cho chánh-phủ mà thôi; chứ thật nói rằng khai-hoá thì trong dân gian chưa được chút ảnh hưởng gì.

Ông Merlén nguyên Toàn-quyền Đông-dương có nói rõ rằng: «không nên khước-trưng việc học theo chiều đứng mà phải khước-trưng theo chiều bằng», bản ý ông là muốn nói rằng việc học ở Đông-dương không nên nung nấu cho cao lên, chỉ nên kéo nhẩy nhay cho có chừng thế cũng được.

Đó có phải là cái dụng ý của chính-phủ đối với vấn-đề giáo-dục ở nước ta như vậy không? Còn về phần quốc-dân Việt-nam thì người ngoại-quốc vẫn đã nhận rằng dân Việt-nam ham học, to nên xét lời nói họ có phải hay không.

Kia từ khi ông Sĩ-Nhiếp mở mang việc giáo-dục bằng chữ Hán cho ta thì dân Giao-chỉ đã đua nhau mà học; cho đến lấy chữ nghĩa mà tranh đấu với người Tàu, người Tàu nhiều phen cũng phải nhượng bước.

Người Tàu trong hồi nước ta nội-thuộc, họ đối-dãi với ta vẫn là lân-hạ, song việc học hành ta cứ được tự-do hoàn-toàn. Vì thế nên khi nước ta đã độc-lập rồi, họ cứ giao hảo với ta, mà ta cũng vẫn còn kính-yêu họ. Dân ta ghét người chánh-vô-nhân đạo của họ, song đức Không của họ, nay cũng là đức Không của ta.

Nhờ sự tự-do giáo-dục ấy mà ảnh-hưởng Hán học vẫn còn thâm-nhiêm sâu xa gần hết cả trong dân gian.

Trước khi nước Pháp sang ta mà sau vài mươi năm bảo-hộ cũng vậy, chánh-phủ Nam-triều tuy không lập ra trường-công-nhiều đang ngày nay — nhiều là so-sánh với lúc đó kia — song trường-tư cho mở-mang khắp cả trong nước. Ai mở trường dạy cũng được, nhà-nước không eo-xách đều gì.

Mỗi làng cũng có một vài trường-tư, tuy nhà trường không rộng bằng một lớp học bây giờ, chứ số học trò có đến hàng trăm. Trẻ nhỏ tóc đương để chỏm mà miệng đã đã già chỉ hồ; học vang lên cả, cho đến đàn-bà ở xô-bếp, lũ chân-bỏ ngoài đồng, chỉ lòng tai nghe mà cũng hiểu một ít; thành thử trong làng không ai là không biết chữ; kẻ bán ruộng đưa nhỏ coi cũng thông; con gái hát-hò ru-em cũng nói chữ, dân bà nhỏ mà lật-rau cũng biết đừc Thánh nói vậy nói khác; anh thợ-rèn người câu-cá không hay chữ cũng biết nắm bút viết được chữ «tự-ký» «niên-liên» mỗ nguyệt mỗ nhật... v. v. Cái vui thú ấy... cái cảnh-tượng ấy ngày nay trở nên lãnh-dạm quạnh-hi.

Ồi! chúng ta là một dân-tộc sốt-sắng về việc học, đã biết rằng «bất học diện-tướng» mà ngày nay, cả thế-giới ai cũng lấy học làm gốc, chúng ta lại lơ-lão lơ như thế?

Một bên, chính-phủ cố sức kiểm-chế việc học; vì các cơ sở kể trên kia, nên quốc-dân đã thấy mình lầm-đương lạc lối mà không tin cái lòng «khai-hoá» của chính-phủ.

Chính-phủ nói rằng: học trò số có ít, không nên lập trường học cho nhiều; quốc-dân lại nghĩ rằng: chính-phủ không lập đủ trường, không thế nào cho con em đi học. Quốc-dân thì coi giáo-dục là việc cần nhất trong cuộc sinh hoạt mà chính-phủ thì tưởng rằng giáo-dục là cây gậy dất quốc-dân lên đường phân-kháng chánh-trị; chính-phủ chỉ lấy gương chánh-trị mà xem việc học nên giáo-dục không mở mang là thế.

Cái giáo-dục kiểm-chế đó làm cho dân cứ ngu-dốt mãi, mà một dân-tộc ngu-dốt không thể hợp tác với chính-phủ được mà nay anh ra sự nọ sự kia là chính bởi cái dốt đó.

VĂN-VĂN

Cảm tác

M. t. minh với một ngọn đèn chong.
Ngắm cảnh đêm khuya thẩn thờ lòng.

Tiếng dế nỉ non kêu trước mắt,
Bóng trăng hờ hững lại vào song.
Thù nhà không lẽ làm thính mai,
Nợ nước bao giờ trả đặng xong.
Lẽ bốn nghìn năm rặng một cõi,
Đã từng nổi tiếng giống tiên long.

B. O. L. I. N. H.

Khuyến học

Dân ta nghèo! Dân ta nghèo!

Người làm thì ít, người ăn thì nhiều;

Số người ngày tăng tiền, số ruộng vẫn bấy nhiêu;

Cả thế mới thì núi cũng đến lở, thành cũng đến xiêu.

Ta phải bảo nhau chăm học nghề, học chữ, học đủ mọi điều;

Thì mới có ăn, có mặc, có cái mà tiêu.

Kẻo nửa ngày sau dốt nát, cái thân tôi tớ, khổ nhục trăm chiều.

Kể sinh ra làm cật lăm lăm, làm bầy làm liêu.

Anh em ơi! chỉ em ơi! ta cố học đi! học đi nào!

Dân ta nghèo! Dân ta nghèo!

Phải nên xét nước

Anh em ta! Chị em ta!

Đó là thân gia mẹ cha,

Lớn lên thân của quốc gia sau này.

Giang sơn nào của riêng ai?

Một người gánh vác một vai mới là.

Dân ta ta! Nước cũng ta!

Nào dân! nào nước! nào là anh em!

Nghĩ cần « máu chảy ruột mềm »

Thương nói thương nước anh em một lòng.

Đình ninh ghi tạc chữ đồng,

Nước non này nước non chung đó mà!

Anh em ta! Chị em ta!

QUAN-NHÂN

Vậy thời nghĩa-vụ cần-kíp của chánh-phủ bảo-hộ là lo mở mang trí-thức của dân cho hết lòng; mà quốc dân sẽ chung cùng với chính-phủ đắp lại nền giáo-dục rất quan hệ chung cả hai bên vậy.

Muốn công việc ấy có kết quả tốt cho chính-phủ, và thỏa nguyện vọng của quốc dân, thì giáo-dục phải phổ thông hoàn toàn; muốn phổ thông thì phải cưỡng bách mới được. Về cách thức cưỡng bách giáo-dục chưa nói rõ trong một bài này được, nhưng đại khái cưỡng bách có thể theo hai đều cốt yếu này: 1) cho dân gian tự-do lập trường và chọn thầy, 2) trẻ con từ 8 tuổi đến 12 tuổi phải luật học chữ quốc ngữ và các đều phổ thông trí thức cả.

Nếu Chánh-phủ thực có lòng khai-hoá cho nhân dân thì nên kíp cùng nhân dân xem xét bản học mà kiểm cách giải-quyết cho thích đáng thời hạnh phúc cho dân làm vậy.

Tân-phong Nguyễn-Vỹ

TẠP LOẠI

LUẬT «DI-TRUYỀN»

(Loi d'hérédité)

«Di-truyền» là luật gì? Là một luật-chang trong vũ-trụ, đem những đặc-tính của tổ-tên truyền xuống cho con cháu.

AI có đọc bản-kịch «Les Révenants» của ông Jbsen người nước Na-nay, là một bản-kịch đã dịch sang tiếng các nước và đã diễn khắp Âu-châu thời nghĩ đến luật «di-truyền» phải «rợn óc»: một người thanh-niên, học giỏi, biết nhiều, chỉ cần, tài năng, nhưng lại mắc bệnh «di-truyền» phát lên, sinh diễn rồi phải chết! Trong xã-hội, biết bao nhiêu lớp kịch bi thảm như thế đã diễn ra hằng ngày mà ta không ngờ!

«Di-truyền» là một vấn-đề thuộc về khoa sinh vật học (biologie). Nhưng không phải chỉ một mình nhà khảo-cứu sinh-vật-học nên biết mà thôi; hoặc khảo-cứu y-khoa, hoặc khảo-cứu giáo-dục, hoặc khảo-cứu xã-hội, đều nên biết cả. Vì sao? Vì mục đích của mấy khoa ấy là để sửa đổi «sinh mạng» của loài người; mà sinh mạng của loài người bị luật «di truyền» ràng buộc, chẳng khác gì như «tổ đối với thủy», «luo-dân đối với tư-bản» vậy.

Trong vấn-đề di-truyền, phải xét, luật di-truyền trong nói giống (alavisme), luật di-truyền trong họ hàng (hérédité familiale), và luật di-truyền của cá nhân (hérédité individuelle); lại phải xét: luật di-truyền trong tâm-linh (hérédité morale), luật di-truyền trong hình-thể (hérédité physiologique) và luật di-truyền trong tật bệnh (hérédité pathologique).

Nói về nói giống, thời mỗi nói-giống có ít nhiều tư cách đặc biệt, thì dụ như người Âu-tây thích «động», người Á-đông thích «tĩnh», sống mỗi người Âu-tây «thẳng», sống mỗi người Á-đông «bep» v. v.

Nói về họ-hàng, thời có họ thông minh, có họ ngu độn, có họ mạnh khỏe, có họ yếu hèn, có họ nhiều bệnh tật, có họ nhiều bệnh điên cuồng v. v. Có hai cách di-truyền trong nói-giống: hoặc di-truyền «trực-phái» (hérédité directe) hoặc di-truyền «biệt-phái» (hérédité collatérale). Di-truyền «trực-phái», nghĩa là cha-mẹ truyền sang con, con truyền sang cháu; thì dụ như trong bệnh «tim-la» syphilis, những người có bệnh là cha, mẹ, con, cháu. Di-truyền «biệt-phái», nghĩa là anh truyền sang em, em truyền sang cháu; thì dụ như trong bệnh «đái ra đường» (diabète) những người có bệnh là anh, em, cháu, cháu.

Trong luật di-truyền của cá-nhân, quan trọng nhất là sự di-truyền các tật và các bệnh. Có hai thứ tật: tật mắc phải sau khi đẻ và tật mắc phải trước khi đẻ. Tật mắc sau khi đẻ không di-truyền, chỉ tật mắc trước khi đẻ di-truyền thôi. Có hai thứ bệnh: bệnh sinh ra bởi «tổ» như bệnh tim-la, và bệnh sinh ra bởi «độc» như bệnh gonor, Hai thứ bệnh ấy đều di-truyền cả. Bệnh di-truyền hai cách: hoặc cha hoặc mẹ mắc phải bệnh trước khi đẻ con thì cháu (hérédité conceptionnelle), hoặc chỉ một mình mẹ mắc phải bệnh khi đẻ con cháu thì cháu (hérédité utérine).

Nói tóm thời vấn đề di-truyền rất rộng. Những cách di-truyền về

VĂN-ĐỀ HIỂN-PHÁP

CÁC CHÁNH ĐẢNG TẠI

NGHỊ VIỆN PHÁP

(Tiếp theo)

Đảng xã hội Quốc gia (1)

Đảng xã-hội quốc gia lập ra từ ngày 8 Novembre 1927, lãnh tụ là ông Gustave Hervé. Đảng xã-hội quốc gia muốn lập một chính-phủ có đủ quyền lực để đối phó với các phương diện. Đảng xã-hội quốc gia liên minh với ông Deroulède và đảng Ái-quốc liên hiệp, không tán thành chính thể cộng hòa theo chế độ đại nghị, cũng không tán thành chủ-ý tư-xã-hội của phái ông Mă-khắc-tư.

Đảng binh dân dân trị (2)

Đảng binh dân dân trị lập ra từ ngày 16 Novembre 1926, phần tử trọng yếu là những ông này: Desgrées du Loû, chủ-nhiệm báo l'Ouest Eclair, Champellier de Ribes, Michel Waller, Trémintin.

Tháng Novembre năm 1927, đảng binh dân dân trị họp toàn quốc hội nghị ở Orléans, tuyên ngôn yêu cầu n'ững điều này:

a) Cải tổ Nghị-hội và cho các đoàn thể về nghề nghiệp được cử đại biểu làm nghị-viên.

b) Về tôn giáo thời cho nhân dân được hoàn toàn tự-do.

c) Cho dân bà được đi đầu phiếu và ứng cử.

d) Duy trì các cuộc liên minh và duy trì cái binh lực của nước Pháp.

Đảng Cấp-tiến và xã-hội Cấp-tiến (3)

Đảng Cộng-hòa Cấp-tiến và đảng xã-hội Cấp-tiến đã cùng nhau hội nghị ở Paris, đã phê chuẩn lời tuyên ngôn của ông Aimé Berthod, nghị-viên hạt Jura. Theo lời tuyên ngôn thì chương-trình chung của 2 đảng như sau này:

C'ình sách ngoại giao.

1) Thân thiện với nước Đức cho lâu dài;

2) Đối với Moscon thì chỉ phải đại sứ đến cho có mặt mà thôi.

tâm tính và hình thể còn nhiều điều mờ hồ, khoa học chưa biết. Chỉ cách di-truyền các bệnh, như là bệnh tim-la, bệnh lao, bệnh ruợu và bệnh điên, thời khoa học đã khảo-cứu biết được nhiều điều. Vậy ta nên xét qua bốn bệnh ấy.

Bệnh tim la sinh ra bởi một giống vi-trùng tên là tréponème. Cha mẹ có tim la, khi sinh con, thời truyền giống vi-trùng ấy sang máu mủ đưa con (humours). Khoa học đã kinh-nghiệm biết rằng trong máu mủ đưa trẻ mới sinh (sinh ra bởi cha mẹ có tim la) có vi-trùng tréponème. Nếu cha có bệnh mà mẹ không, con sinh ra cũng có bệnh. Nếu mẹ có bệnh mà cha không, con sinh ra cũng có bệnh. Mẹ có bệnh hai cách: hoặc trước khi có thai, hoặc sau khi có thai. Bệnh mẹ di-truyền nặng hơn bệnh cha di-truyền. Đứa con mắc bệnh ba cách: hoặc thai hư trước ngày đẻ, hoặc đứa con đẻ đang ngày tháng nhưng khi đẻ ra đã có bệnh rồi; hoặc sau lớn lên bởi một tật «Tim-la di-truyền» là một bệnh rất độc; theo số thống-kê của các nước Tây-phương, thời trong một trăm đứa trẻ 1 ó bệnh cha, có 23 đứa phải chết; trong 100 đứa thì bệnh mẹ, có 71 đứa phải chết.

(Còn nữa)

Trần-đình-Nam

Chính sách tài-chính
Đảng cấp tiến sẽ hết sức giúp đỡ cho kỹ nghệ nước nhà được phát đạt.

Đảng cấp tiến thừa nhận rằng muốn sinh sản nhiều thì phải có tư bản lớn, nhưng chính-phủ phải bênh vực những người tiêu phí.

Đối với những kỹ nghệ có quyền chuyên lợi thì chính-phủ phải giám đốc nghiêm ngặt.

Chính sách xã-hội

Đảng yêu cầu những điều này:

1) phê chuẩn các điều ước quốc tế về việc lao động.

2) Trẻ con phải đến 14 tuổi mới cho đi làm việc lao động.

3) không phải bắt bọn tàn tật vì chiến tranh và bọn tàn tật vì lao động.

4) lập một cơ-quan bảo hiểm cho bọn thợ thuyền không có công việc.

5) hạn định tiền công đến bao nhiêu là rất hạ.

Chương-trình học-vu

a) Đảng cấp tiến muốn làm cho việc cưỡng bức giáo dục được thực hiện một cách thiết thực.

b) Không kẻ giàu nghèo, hễ ni thông minh và chăm chỉ thì đều cho vào trường học và đại học.

Đảng Cộng hòa xã hội và Pháp quốc xã-hội (4)

Ngày 30 Mai 1926, 2 đảng đã hợp làm một.

Lời tuyên ngôn về vụ tuyên cử như thế này:

1) Trung thành với hội Quốc-tế liên minh.

2) Duy trì các đạo pháp lệnh thông lệ.

3) Không tán thành các thứ thuế đánh theo định nghiệp suất.

4) Bỏ các hội đồng tài phán của nhà binh (les conseils de guerre).

Đảng thiểu-niên cộng hòa (5)

Phần tử trọng yếu như những ông này: Marc Sangnier, Jacques Godel, Louis Rolland. Đảng thiểu-niên cộng hòa yêu cầu:

Về phương diện chính trị

1) cho dân bà đi bầu cử.

2) cho bọn quan lại được lập các hội tổ hợp.

3) bỏ Thượng-nghị-viện mà lập một Nghị-hội mới của các nhà chuyên môn về kỹ nghệ.

4) cho công dân được quyền phê quyết (référéndum) như ở Thụy-sĩ.

Về phương diện kinh tế

1) Duy trì tư bản.

2) Thay đổi cái chế độ trả tiền công.

3) cho thợ thuyền được chia lãi và dự vào việc quản lý xưởng thợ.

Về phương diện giáo dục

1) Sức trẻ con có thể học đến đâu phải có học đến đấy.

2) trợ cấp cho các trường tư.

Về phương diện quốc tế

Ông Marc Sangnier và bè bạn ông đều tán thành việc Đức Pháp thân thiện. Đảng thiểu-niên cộng hòa yêu cầu:

1) cho nước nào cũng được vào hội Quốc-tế liên minh.

2) Quốc-dân hoặc Nghị-viên phải cử đại biểu đi dự hội Quốc-tế liên minh.

3) đại một đội cảnh sát quốc-tế.

(Còn nữa)

Hoa-Trung-biên-địch

(1) Boulevard Foch, Paris (16)

(2) 26, rue Flandre, Paris (10)

(3) 17, rue de Valenciennes, Paris (11)

(4) 9, Boulevard de Paris Royal, Paris (11)

(5) 28, Boulevard Daumesnil, Paris (12)

